

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP NĂM 2023 (Đợt 4)****Khối Trung cấp Giáo dục nghề nghiệp K58; Khóa học 2021 - 2023****Hình thức đào tạo: Chính quy****Quyết định số 364/QĐ-CDSL ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La****Cấp bằng: 27/06/2023**

TT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Lường Văn	Chiến	15/10/1998	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001599	14/TC1/2023/263		
2	Quàng Văn	Chung	26/06/2001	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001600	14/TC1/2023/264		
3	Cà Văn	Cương	27/03/1996	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001601	14/TC1/2023/265		
4	Lò Văn	Cường	03/08/2000	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001602	14/TC1/2023/266		
5	Quàng Văn	Đức	06/08/2000	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001603	14/TC1/2023/267		
6	Lò Thị	Dương	05/11/1998	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Giỏi	TC1.001604	14/TC1/2023/268		
7	Lò Thị	Hào	27/10/2001	Lai Châu	Nữ	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001605	14/TC1/2023/269		
8	Cà Văn	Hoài	24/02/2001	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001606	14/TC1/2023/270		
9	Lò Văn	Khải	15/10/2002	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Xuất sắc	TC1.001607	14/TC1/2023/271		
10	Lò Văn	Linh	01/08/2001	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001608	14/TC1/2023/272		
11	Lèo Văn	Nghĩa	12/03/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001609	14/TC1/2023/273		
12	Tòng Thị Hà	Phương	22/11/1997	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Giỏi	TC1.001610	14/TC1/2023/274		

TT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
13	Lò Văn	Tâm	26/10/1990	Sơn La	Nam	La ha	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001611	14/TC1/2023/275		
14	Lò Văn	Thắng	28/09/2003	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001612	14/TC1/2023/276		
15	Hoàng Thị	Thu	06/04/1995	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Giỏi	TC1.001613	14/TC1/2023/277		
16	Hoàng Anh	Tuấn	08/08/1997	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001614	14/TC1/2023/278		
17	Hò Văn	Tùng	24/02/1999	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001615	14/TC1/2023/279		
18	Điêu Chính	Tuyền	18/08/2001	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001616	14/TC1/2023/280		
19	Giảng Thị	Dua	28/04/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001617	14/TC1/2023/281		
20	Lường Văn	Duy	17/11/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001618	14/TC1/2023/282		
21	Tòng Thị	Hà	12/09/2006	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001619	14/TC1/2023/283		
22	Tòng Văn	Hung	21/12/2005	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001620	14/TC1/2023/284		
23	Vàng A	Lọng	26/03/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Trung bình	TC1.001621	14/TC1/2023/285		
24	Sông Thị	May	22/09/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001622	14/TC1/2023/286		
25	Mùa Thị Sênh	Nhi	05/02/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001623	14/TC1/2023/287		
26	Hờ A	Nhiệt	25/12/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001624	14/TC1/2023/288		
27	Hờ A	Pó	22/11/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Trung bình	TC1.001625	14/TC1/2023/289		

TT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
28	Đinh Văn	Quyết	19/02/2006	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001626	14/TC1/2023/290		
29	Đoàn Đặng Thái	Sơn	16/12/2003	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001627	14/TC1/2023/291		
30	Sông A	Tanh	01/10/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Trung bình	TC1.001628	14/TC1/2023/292		
31	Vàng Lao	Thân	10/10/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001629	14/TC1/2023/293		
32	Sông Thị	Tra	06/02/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001630	14/TC1/2023/294		
33	Hoàng Văn	Trường	10/03/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001631	14/TC1/2023/295		
34	Giàng A	Tuấn	31/08/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001632	14/TC1/2023/296		
35	Giàng A	Vàng	05/09/2005	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2023	Khá	TC1.001633	14/TC1/2023/297		
36	Lò An	Bình	02/06/2006	Sơn La	Nam	Khơ mú	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Trung bình	TC1.001634	14/TC1/2023/298		
37	Mùa A	Chang	17/02/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Trung bình	TC1.001635	14/TC1/2023/299		
38	Mùa A	Di	13/03/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Khá	TC1.001636	14/TC1/2023/300		
39	Trần Trung	Dũng	16/12/2006	Sơn La	Nam	Tày	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Giỏi	TC1.001637	14/TC1/2023/301		
40	Lý Văn	Hào	27/07/1994	Sơn La	Nam	Dao	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Giỏi	TC1.001638	14/TC1/2023/302		
41	Đỗ Việt	Hùng	20/07/1989	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Xuất sắc	TC1.001639	14/TC1/2023/303		
42	Tòng Đức	Huy	24/04/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Khá	TC1.001640	14/TC1/2023/304		

TT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Xếp loại TN (TĐ 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
43	Nguyễn Hoàng	Lập	07/04/2006	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Khá	TC1.001641	14/TC1/2023/305		
44	Hoàng Bảo	Long	19/09/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Giỏi	TC1.001642	14/TC1/2023/306		
45	Quảng Hải	Nam	18/03/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Khá	TC1.001643	14/TC1/2023/307		
46	Mùa A	Nênh	23/08/2005	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Khá	TC1.001644	14/TC1/2023/308		
47	Lò Văn	Nguyên	28/01/2006	Sơn La	Nam	Kho mú	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Trung bình	TC1.001645	14/TC1/2023/309		
48	Đình Minh	Quang	06/07/2006	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Trung bình	TC1.001646	14/TC1/2023/310		
49	Giảng A	Trọng	28/07/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Trung bình	TC1.001647	14/TC1/2023/311		
50	Lò Văn	Trọng	22/07/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Trung bình	TC1.001648	14/TC1/2023/312		
51	Nguyễn Tuấn	Trường	02/06/2006	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Khá	TC1.001649	14/TC1/2023/313		
52	Hoàng Anh	Tú	17/06/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2023	Khá	TC1.001650	14/TC1/2023/314		
53	Nguyễn Hà Tùng	Anh	24/08/2006	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001651	14/TC1/2023/315		
54	Cà Thị	Bích	20/09/2006	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001652	14/TC1/2023/316		
55	Hoàng Văn	Hiệu	26/03/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001653	14/TC1/2023/317		
56	Nguyễn Đình	Hoàng	26/09/2006	Hải Dương	Nam	Kinh	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001654	14/TC1/2023/318		
57	Hoàng Văn	Hưng	08/08/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001655	14/TC1/2023/319		

TT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Xếp loại TN (TĐ 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
58	Nguyễn Hà Tùng	Lâm	24/08/2006	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001656	14/TC1/2023/320		
59	Lèo Đức	Mạnh	02/05/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001657	14/TC1/2023/321		
60	Lò Thị	Minh	20/01/2006	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2023	Giỏi	TC1.001658	14/TC1/2023/322		
61	Lò Hoài	Phương	09/08/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001659	14/TC1/2023/323		
62	Nguyễn Tuấn	Sơn	10/11/2006	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001660	14/TC1/2023/324		
63	Lò Văn	Thuận	31/05/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001661	14/TC1/2023/325		
64	Tòng Anh	Tuấn	07/10/1998	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2023	Xuất sắc	TC1.001662	14/TC1/2023/326		
65	Cà Văn	Vũ	05/09/2005	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2023	Khá	TC1.001663	14/TC1/2023/327		

Danh sách này có: 65 học sinh

Sơn La, ngày tháng năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long